

Số: **2169/QĐ-UBND**

Quảng Ngãi, ngày **03** tháng **12** năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Điều 1 Quyết định số 740/QĐ-UBND  
ngày 14/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-TTg ngày 22/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2015 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 21/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 62/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3223/SNNPTNT ngày 24/10/2018 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2853/STC-HCSN ngày 27/11/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung Điều 1 Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi như sau:

**“Điều 1. Phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2018 là 14.400 triệu đồng, bao gồm:**

1. Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng (theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ) 6.110 triệu đồng;
2. Hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung (theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ) 417 triệu đồng;
3. Kế hoạch quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng 535 triệu đồng;
4. Trồng đường băng xanh cản lửa kết hợp phân định ranh giới giữa các loại rừng 5.178 triệu đồng;
5. Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng ven biển (theo Quyết định số 120/QĐ-TTg ngày 22/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ) 25 triệu đồng;
6. Tuần tra truy quét ngăn chặn hành vi phá rừng và xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản (sửa chữa ca nô) 45 triệu đồng;
7. Nâng cao năng lực cho Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng 170 triệu đồng;
8. Duy tu bảo dưỡng các công trình lâm nghiệp sau đầu tư 1.920 triệu đồng.”

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm Quyết định này)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi không điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Trà Bồng, Tư Nghĩa, Bình Sơn, Đức Phổ, Lý Sơn và thành phố Quảng Ngãi, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh, Chánh Văn phòng Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Quảng Ngãi và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

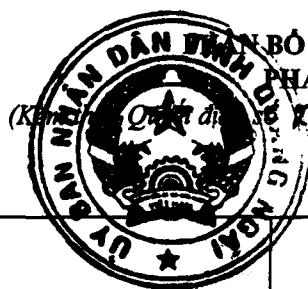
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), KT, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak1049.

**CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Căng



Phụ lục

**PHÂN BỐ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU  
PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2018**  
(Kính quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng kinh phí phân bổ	Trong đó							
			Hỗ trợ khoản bảo vệ rừng; hỗ trợ bảo vệ rừng (theo Nghị định số 75/NĐ- CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ)	Hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung (theo Nghị định số 75/NĐ- CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ)	Kế hoạch và triển khai quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng giai đoạn 2018- 2020	Trồng đường băng xanh cản lửa kết hợp phân định ranh giới giữa các loại rừng	Hỗ trợ khoản bảo vệ rừng theo Quyết định số 120/QĐ- TTg ngày 22/01/20 15	Tuần tra truy quét ngăn chặn hành vi phá rừng và xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản (sửa chữa ca nô)	Nâng cao năng lực cho Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng	Duy tu bảo dưỡng các công trình lâm nghiệp sau đầu tư
	<b>Tổng số</b>	<b>14.400</b>	<b>6.110</b>	<b>417</b>	<b>535</b>	<b>5.178</b>	<b>25</b>	<b>45</b>	<b>170</b>	<b>1.920</b>
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10.398	4.233	417	535	3.078		45	170	1.920
1.1	BQL rừng phòng hộ Đầu nguồn Thạch Nham	668	628							40
1.2	BQL rừng phòng hộ Khu Đông huyện Ba Tơ	1.100	272							828
1.3	BQL rừng phòng hộ Khu Tây huyện Ba Tơ	2.586	1.011			1.575				
1.4	BQL rừng phòng hộ huyện Tây Trà	1.893	538	309		525				521
1.5	BQL rừng phòng hộ huyện Trà Bồng	1.892	1.784	108						
1.6	BQL rừng phòng hộ huyện Minh Long	1.509				978				531
1.7	Kế hoạch và triển khai quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng giai đoạn 2018-2020	535			535					
1.8	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi	170							170	
1.9	Hạt Kiểm lâm Sơn Hà	45						45		
2	UBND huyện Trà Bồng	393	393							
3	UBND huyện Tư Nghĩa	2.006	956			1.050				
4	UBND huyện Bình Sơn	528	528							
5	UBND huyện Đức Phổ	1.050				1.050				
6	UBND huyện Lý Sơn	15					15			
7	UBND thành phố Quảng Ngãi	10					10			